

Số: 541/2025/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 0104/2025/TLST-DS ngày 17/02/2025 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1979, CCCD số: 030079004914

Địa chỉ: 4 Đ, phường A Tây (trước là phường A, Quận G), Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Tuấn N, sinh năm: 1978, CCCD số: 051078001995 (Giấy uỷ quyền có số công chứng 000689 ngày 07/02/2025)

Bị đơn: ông Lê Cao M, sinh năm 1979, CCCD: 075079004787

Địa chỉ: B Chung cư C N, Phường Đ (trước là phường E, quận P), Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Xuân T1, sinh năm: 2000, CCCD số: 079300008671 hoặc bà Huỳnh Nguyễn Tường V, sinh năm: 2000, CCCD số: 079300031299 hoặc bà Vũ Thị Huyền T2, sinh năm: 2000, CCCD số: 030300016619 (Giấy uỷ quyền có số công chứng 00008295 ngày 29/4/2025)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty cổ phần T3

Địa chỉ: 2 Đ, phường T (trước là phường T, quận T), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Cao M, sinh năm 1979, CCCD số : 075079004787 - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Xuân T1, sinh năm: 2000, CCCD số: 079300008671 hoặc bà Huỳnh Nguyễn Tường V, sinh năm: 2000, CCCD số: 079300031299 hoặc bà Lê Thị Thu H, sinh năm: 1991, CCCD số: 075191023202 (Giấy uỷ quyền số 02/2025/GUQ-TWG ngày 11/7/2025).

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Văn T, ông Lê Cao M và Công ty cổ phần T3 cùng thống nhất hủy bỏ hợp đồng góp vốn số 19022020-NVT/HĐGV3 với mục đích mua bán nền đất số 59, diện tích 56m² thuộc Thửa đất số 331, Tờ bản đồ số 12 tại địa chỉ A Kênh A, phường S, quận T mà các bên đã ký kết ngày 19/02/2020.

Ông Lê Cao M có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Văn T tổng số tiền còn nợ gốc và lãi tính từ ngày 19/9/2020 đến ngày 31/7/2025 là 4.000.000.000đồng (Bốn tỷ đồng) **trong thời hạn 06 tháng. Hạn chót thi hành là ngày 28/02/2026.**

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 56.000.000đồng (Năm mươi sáu triệu đồng), ông Lê Cao M phải chịu.

H1 lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí 56.171.000 đồng (Năm mươi sáu triệu một trăm bảy mươi một ngàn đồng) theo biên lai thu số 0055293 ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về chi phí tố tụng: ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND Khu vực 5;
- Phòng THADS Khu vực 5;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thụy Bích Ngọc

